| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 365/2024/HC-PT
Ngày: 07 - 5 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 62/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2023/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 590/2024/QĐPT-HC ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Bùi Hồng Ngh, sinh năm 1971; Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường A, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ thường trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/. Ủy ban nhân dân thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch.

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: đường 30/4, khu phố 2, phường D, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ph. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quang L, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Ph. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Ông Bùi Hồng Ngh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Bùi Hồng Ngh trình bày:*

Ngày 27/6/2014, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện (nay là thành phố) Ph ban hành 03 quyết định thu hồi đất của ông Bùi Hồng Ngh để thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái B tại khu phố 6, phường A, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang gồm:

- Quyết định số 3444/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 1.446,9m$^2$;

- Quyết định số 3445/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 9.213,8m$^2$;

- Quyết định số 3446/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 1.492,9m$^2$.

Đến ngày 08/8/2014, UBND thành phố Ph ban hành Quyết định số 3930/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Ngh đối với diện tích đất 9.213,8m$^2$ (theo Quyết định thu hồi đất số 3445/QĐ-UBND). Riêng đối với hai diện tích đất còn lại (theo Quyết định thu hồi đất số 3444/QĐ-UBND và Quyết định thu hồi đất số 3446/QĐ-UBND) thì không được bồi thường, hỗ trợ, nên ông Ngh có đơn khiếu nại.

Ngày 07/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố Ph ra Quyết định số 5129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Bùi Hồng Ngh, nội dung quyết định thống nhất bồi thường đối với diện tích 1.708,2m$^2$, diện tích đất còn lại 1.23 l,6m$^2$ không bồi thường mà chỉ hỗ trợ 40% theo giá đất rừng sản xuất, lý do diện tích đất này do ông Ngh lấn đất của rừng phòng hộ năm 2003.

Ông Ngh cho rằng, tổng diện tích đất 12.153,6m$^2$ bị thu hồi có chung nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn A khai phá vào năm 1992 có cất nhà ở và trồng cây ăn trái xoài, mít, đào. Đến năm 1996 ông A chuyển nhượng lại cho ông Bùi Hồng Ngh tiếp tục quản lý sử dụng và trồng thêm một số loại cây mận, mít, dừa, xoài, tre, mai, đào, sung, xà cừ và cây hoa màu ngắn ngày trên toàn bộ diện tích, việc sử dụng ổn định, liên tục không tranh chấp, không bị cơ quan quản lý Nhà nước xử phạt cho đến khi thu hồi đất để thực hiện dự án. Cùng một thửa đất liền kề nhau, cùng nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất nhưng khi thu hồi đất chỉ bồi thường một phần, phần còn lại không được bồi thường là không hợp lý, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Ngh.

Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, UBND thành phố Ph căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5129/QD-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Ph ban hành Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 bổ sung hỗ trợ 40% cho ông Bùi Hồng Ngh số tiền 50.249.280 đồng, số tiền này

ông Ngh đã nhận, theo đó ông Ngh có yêu cầu xem xét quyết định này trong cùng vụ kiện.

Ông Bùi Hồng Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thành phố) Ph về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Hồng Ngh đối với nội dung liên quan đến việc hỗ trợ 40% đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$ và hủy Quyết định bổ sung hỗ trợ về đất đai số 5923/QĐ- UBND ngày 01/12/2022 của UBND thành phố Ph.

- Buộc UBND thành phố Ph ban hành quyết định bổ sung bồi thường, hỗ trợ quyền sử dụng đất 1.231,6m$^2$ tại khu phố 6, phường A, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang đã có quyết định thu hồi để thực hiện dự án khu phức hợp du lịch sinh thái B đối với ông Bùi Hồng Ngh.

*Văn bản số 1388/UBND-NCPC ngày 21 tháng 8 năm 2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Ph và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ph trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 1.231,6m$^2$ hiện nay ông Bùi Hồng Ngh đang khiếu nại tại ấp 6 (nay là khu phố 6), phường A, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái B, trước năm 1996 là đất rừng tự nhiên chưa sử dụng. Năm 1996 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 20/11/1996 về việc phê duyệt đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu IX. Trên cơ sở đó, Vùng 5 Hải quân được phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng trên địa bàn thị trấn A, huyện Ph, được giao 10 vị trí với diện tích 884,3173ha (trong đó có diện tích 1.231,6m$^2$ đất trên). Năm 1998 UBND tỉnh giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyên sử dụng (CNQSD) đất diện tích 33.307,82ha cho Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Rừng đặc dụng Ph (theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh), trong đó có diện tích 1.231,6m$^2$ đất này.

Năm 2008, qua thanh tra tình hình quản lý sử dụng đất đai của Vùng 5 Hải quân trên địa bàn thị trấn A, huyện Ph. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận số 15/KL-UBND ngày 22/12/2008 và ra Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2009, xử lý giao cho UBND huyện Ph ra Quyết định thu hồi đất và không xem xét bồi thường đối với các hộ lấn, chiếm sử dụng đất hoặc lấn, chiếm chuyển nhượng đất cho hộ khác từ sau ngày 01/7/2004, trong đó có trường hợp của ông Bùi Hồng Ngh chiếm diện tích 1.231,6m$^2$.

Ngày 25/3/2014, UBND huyện có Thông báo số 133/TB-UBND của UBND huyện Ph về việc thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái biển tại B do Công ty TNHH một thành viên Mặt trời Ph đầu tư, tại Khu phố 6, thị trấn A, huyện Ph.

Ngày 27/06/2014, UBND huyện ban hành Quyết định số 3444/QĐ-UBND và Quyết định số 3445/QĐ-UBND và Quyết định số 3446/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 12.153,6m$^2$ đất trồng cây lâu năm của ông Bùi Hồng Ngh trong

đó có phần diện tích đất (1.231,6m$^2$ ông Ngh đang khởi kiện). Cùng ngày UBND huyện Ph ban hành Quyết định số 3188/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu phức hợp du lịch sinh thái B tại thị trấn A, huyện Ph, tỉnh Kiên Giang, trong đó có hộ ông Ngh được bồi thường diện tích 9.213,8m$^2$, còn lại diện tích 2.939,8m$^2$ không được bồi thường.

Ngày 08/8/2014, UBND huyện Ph ban hành Quyết định số 3930/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu phức hợp du lịch sinh thái B tại thị trấn A, huyện Ph cho ông Bùi Hồng Ngh. Nội dung quyết định: bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 9.213,8m$^2$ và tài sản gắn liền với đất với tổng số tiền là 6.163.616.700 đồng. Trong đó:

Đất đai với số tiền là 1.197.794.000 đồng (9.213,8m$^2$ x 130.000 đồng);

Hoa màu với số tiền là 401.536.000 đồng;

Vật kiến trúc với số tiền là 967.904.700 đồng;

Hỗ trợ di dời số tiền là 3.000.000 đồng;

Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm với số tiền là 3.593.382.000 đồng (9.213,8m$^2$ x 390.000 đồng).

Ông Ngh đã nhận tiền và bàn giao đất cho Nhà nước.

Đối với diện tích đất 2.939,8m$^2$ đất, trong đó có diện tích 1.758,2m$^2$ và diện tích 1.231,6m$^2$ không được bồi thường, hỗ trợ nên làm đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất gửi đến Chủ tịch UBND huyện xem xét.

Ngày 07/10/2020, Chủ tịch UBND huyện Ph ban hành Quyết định số 5129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Hồng Ngh. Thống nhất bổ sung Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu phức hợp du lịch sinh thái B tại thị trấn A, huyện Ph cho ông Bùi Hồng Ngh. Nội dung bổ sung: bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.758,2m$^2$ và hỗ trợ 40% giá đất rừng sản xuất diện tích 1.231,6m$^2$ cho ông Ngh.

Việc ông Bùi Hồng Ngh yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.231,6m$^2$ là không có cơ sở. Vì ông Ngh vào chiếm đất của rừng phòng hộ quản lý vào năm 2003 là vi phạm pháp luật đất đai nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Mặc dù, ông Bùi Hồng Ngh sử dụng đất không bị cơ quan nào xử lý về hành vi chiếm đất, nhưng tại thời điểm ông Ngh bắt đầu sử dụng đất đã có hành vi vi phạm chiếm đất Rừng Phòng hộ đã được UBND tỉnh Kiên Giang giao đất và cấp giấy CNQSD đất cho Ban Quản lý Rừng phòng hộ và đặc dụng Ph để bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 2163/QĐ-UB ngày 18/6/1998 *(Kèm theo Công văn số 427/CV-BQL ngày 04/11/2015 của BQL Rừng phòng hộ Ph và Công văn số 147/CV-KL ngày*

*02/11/2015 của Hạt Kiểm lâm huyện Ph về việc cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng).*

Do vậy, Chủ tịch UBND thành phố khẳng định Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Ph là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hồng Ngh.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2023/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ các Điều 18, 31 của Luật Khiếu nại;

- Căn cứ Điều 43, 50 Luật Đất đai năm 2003;

-Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

-Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

-Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hồng Ngh.

Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Ph về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Hồng Ngh đối với nội dung liên quan đến việc hỗ trợ 40% đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$;

Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Ph về việc bổ sung hỗ trợ đất đai cho ông Bùi Hồng Ngh;

Không chấp nhận yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Ph ban hành quyết định bổ sung bồi thường, hỗ trợ đất đai đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$ đối với ông Bùi Hồng Ngh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/10/2023, người khởi kiện ông Bùi Hồng Ngh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nghĩa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Bùi Hồng Ngh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Bùi Hồng Ngh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Bùi Hồng Ngh làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Để thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái B, ngày 27/6/2014 UBND huyện (nay là thành phố) Ph ban hành Quyết định số 3444/QĐ-UBND, số 3445/QĐ-UBND, số 3446/QĐ-UBND thu hồi 12.153,6m$^2$ đất tọa lạc tại Khu phố 6, phường A, huyện (nay là thành phố) Ph, tỉnh Kiên Giang, loại đất cây lâu năm đối với ông Bùi Hồng Ngh. Đồng thời ban hành Quyết định số 3188/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 08/8/2014 UBND huyện (nay là thành phố) Ph ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích 9.213,8m$^2$, diện tích đất còn lại 2.939,8m$^2$ không được bồi thường, hỗ trợ về đất đai nên ông Ngh khiếu nại.

Ngày 07/10/2020 Chủ tịch UBND huyện (nay là thành phố) Ph ban hành Quyết định số 5129/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, kết luận ông Ngh khiếu nại yêu cầu bồi thường 1.708,2m$^2$ là phù hợp với quy định của pháp luật vì có quá trình sử dụng đất từ năm 1992. Đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$ còn lại do ông Ngh lấn đất rừng phòng hộ vào năm 2003 nên không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ 40% giá đất rừng sản xuất.

Ông Ngh cho rằng diện tích đất 1.231,6m$^2$ có chung nguồn gốc khai phá, sử dụng với diện tích đất khác trong tổng diện tích 12.153,6m$^2$ do ông Nguyễn Văn A khai khẩn năm 1992 sử dụng đến năm 1996 chuyển nhượng lại cho ông Ngh sử dụng ổn định, liên tục đến khi có quyết định thu hồi đất, đất không có tranh chấp, ranh mốc giới đất rõ ràng, có thành quả, đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ. Nhà nước bồi thường diện tích 10.922m$^2$, còn diện tích đất 1.231,6m$^2$ chỉ hỗ trợ 40% là không đúng.

Xét thấy, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn thị trấn A, huyện Ph, cơ quan chuyên môn đã lập danh sách 159 hộ dân sử dụng đất tại B, trong đó số thứ tự số 72 thể hiện hộ ông Bùi Hồng Ngh sử dụng diện tích đất 10.922m$^2$ đất có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn A khai phá năm 1992, diện tích đất này đã được bồi thường, hỗ trợ xong. Riêng diện tích đất 1.231,6m$^2$ thuộc đất rừng do UBND tỉnh Kiên Giang giao đất và cấp giấy CNQSD đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Ph (nay là Vườn Quốc gia Ph) quản lý theo Quyết định số 2163/1998/QĐ-UBND ngày 18/6/1998. Ông Ngh sử dụng phần đất này năm 2003, sau thời điểm UBND tỉnh Kiên Giang giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Ph.

Ông Ngh không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, diện tích đất 1.231,6m$^2$ ông Ngh vào sử dụng năm 2003, sau thời điểm UBND tỉnh Kiên Giang giao đất và cấp giấy CNQSD đất cho Vườn Quốc gia Ph năm 1998 nên không đủ điều kiện được cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 14, 15 của Nghị định số 84/2004/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; thuộc trường hợp không được bồi thường về đất đai theo quy định tại Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Tuy nhiên, do ông Ngh có sử dụng đất năm 2003, Chủ tịch UBND thành phố Ph áp dụng điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành chính sách hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại, hỗ trợ cho ông Ngh 40% giá đất rừng sản xuất đối với diện tích 1.231,6m$^2$ là có căn cứ, đã đảm bảo quyền lợi, chính đáng cho ông Ngh.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Hồng Ngh không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Bùi Hồng Ngh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Hồng Ngh.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2023/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 18, 31 của Luật Khiếu nại; Điều 43, 50 Luật Đất đai năm

2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hồng Ngh về việc:

- Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Ph về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Hồng Ngh đối với nội dung liên quan đến việc hỗ trợ 40% đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Ph về việc bổ sung hỗ trợ đất đai cho ông Bùi Hồng Ngh;

- Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Ph ban hành quyết định bổ sung bồi thường, hỗ trợ đất đai đối với diện tích đất 1.231,6m$^2$ đối với ông Bùi Hồng Ngh.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Hồng Ngh phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003892 ngày 31/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Đương sự (3);
- Lưu VP (3), HS (2).13b.NTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thanh Dũng**